

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc công bố thông tin**

Kính gửi: Ông Chủ tịch Công ty


- Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của Doanh nghiệp Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định ngày 29/11/2016 của Chủ tịch Công ty về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty Thuốc lá Bắc Sơn;
- Giám đốc kính đề nghị Ông Chủ tịch Công ty duyệt cho công bố thông tin báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo các nội dung cụ thể như sau:

**BIỂU SỐ 2**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**CÔNG TY THUỐC LÁ BẮC SƠN**



- |   |
|---|
| - Bảng cân đối kế toán: <b>Mẫu số B01-DN</b> ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.                            |
| - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: <b>Mẫu số B02 - DN</b> ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính. |
| - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: <b>Mẫu số B03 - DN</b> ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.                    |
| - Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc: <b>Mẫu số B 09 -DN</b> ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.    |

Phòng Tài chính – Kế toán

  
Nguyễn Thị Kim Cương

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

  
  
Nguyễn Việt Hà

**CHỦ TỊCH CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

  
  
Nguyễn Trùng Dũng

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**MAKING AN  
IMPACT THAT  
MATTERS**

*since 1845*

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN**

118 Đường Như Nguyệt, Phường Đáp Cầu,  
Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

---

**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7 - 8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 26



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN

118 Đường Như Nguyệt, Phường Đáp Cầu,  
Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Bắc Sơn (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Công ty và các thành viên Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Chủ tịch Công ty

Ông Nguyễn Trung Dũng                      Chủ tịch

#### Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Việt Hà	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2022)
Ông Hoàng Thành Bắc	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)
Ông Nguyễn Minh Đạt	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022)
Ông Nguyễn Đức Khoa	Phó Giám đốc

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Việt Hà  
Giám đốc

Ngày 31 tháng 01 năm 2023



Số: 0443 /VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc  
Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Bắc Sơn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Bắc Sơn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 01 năm 2023, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 18 tháng 01 năm 2022 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



**Phạm Tuấn Linh**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3001-2019-001-1

**Nguyễn Công Cương**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3992-2022-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 31 tháng 01 năm 2023

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>233.499.966.304</b>	<b>238.330.603.696</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>15.662.359.651</b>	<b>9.130.958.520</b>
1. Tiền	111		15.662.359.651	9.130.958.520
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>121.836.162.810</b>	<b>128.788.027.452</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	85.025.406.526	96.691.870.176
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	870.712.510	184.787.039
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	35.940.043.774	31.911.370.237
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>95.686.645.287</b>	<b>99.967.175.032</b>
1. Hàng tồn kho	141		97.196.628.281	101.440.167.265
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.509.982.994)	(1.472.992.233)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>314.798.556</b>	<b>444.442.692</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	296.656.647	437.336.235
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	18.141.909	7.106.457
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>72.016.731.711</b>	<b>82.632.138.270</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>70.791.426.401</b>	<b>80.803.666.708</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	70.791.426.401	80.803.666.708
- Nguyên giá	222		226.486.374.207	222.595.947.365
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(155.694.947.806)	(141.792.280.657)
<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>155.412.000</b>	<b>266.790.600</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	12	327.284.000	327.284.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(171.872.000)	(60.493.400)
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.069.893.310</b>	<b>1.561.680.962</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	1.069.893.310	1.561.680.962
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>305.516.698.015</b>	<b>320.962.741.966</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>188.317.794.384</b>	<b>203.763.838.335</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>174.717.794.384</b>	<b>185.763.838.335</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	51.081.184.785	63.511.773.064
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	7.943.478.297	9.127.571.345
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	55.527.664.996	56.464.134.734
4. Phải trả người lao động	314		7.868.108.828	8.411.919.270
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		278.023.195	367.938.966
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	9.918.067.396	5.989.852.646
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	39.400.000.000	36.400.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.701.266.887	5.490.648.310
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>13.600.000.000</b>	<b>18.000.000.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	13.600.000.000	18.000.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>117.198.903.631</b>	<b>117.198.903.631</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>117.198.903.631</b>	<b>117.198.903.631</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		117.198.903.631	117.198.903.631
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>305.516.698.015</b>	<b>320.962.741.966</b>

Đoàn Thị Vân Anh  
 Người lập biểu



Nguyễn Thị Kim Cương  
 Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Hà  
 Giám đốc



Ngày 31 tháng 01 năm 2023



Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	310.720.956.367	333.193.698.774
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	163.187.519	29.023.829
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		310.557.768.848	333.164.674.945
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	267.587.347.749	286.817.297.842
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		42.970.421.099	46.347.377.103
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		50.243.842	29.354.330
7. Chi phí tài chính	22	23	2.240.783.283	1.703.947.357
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	1.934.972.603	1.566.150.686
8. Chi phí bán hàng	25	24	22.222.367.048	26.594.149.308
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	18.534.385.159	18.964.560.448
10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		23.129.451	(885.925.680)
11. Thu nhập khác	31		749.870.160	1.547.994.831
12. Chi phí khác	32		19.598.349	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		730.271.811	1.547.994.831
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		753.401.262	662.069.151
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		149.813.074	132.413.830
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		603.588.188	529.655.321

Đoàn Thị Vân Anh  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Kim Cương  
Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Hà  
Giám đốc



Ngày 31 tháng 01 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	753.401.262	662.069.151
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	13.902.667.149	13.764.575.219
Các khoản dự phòng	03	148.369.361	57.658.064
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	93.000	1.201.304
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(11.782.275)	(15.722.506)
Chi phí lãi vay	06	1.934.972.603	1.566.150.686
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	16.727.721.100	16.035.931.918
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	7.638.756.055	8.272.294.420
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	4.243.538.984	(1.174.571.668)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(11.334.290.638)	(7.632.064.196)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	632.467.240	(816.118.608)
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.929.701.371)	(1.561.013.699)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(112.893.543)	(239.225.552)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	10.360.000	1.200.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.403.329.611)	(5.447.645.031)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>12.472.628.216</b>	<b>7.438.787.584</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.567.060.164)	(3.114.913.801)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	(5.454.545)	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	31.380.624	15.722.506
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(4.541.134.085)</b>	<b>(3.099.191.295)</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	280.000.000.000	372.800.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(281.400.000.000)	(382.700.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<b>(1.400.000.000)</b>	<b>(9.900.000.000)</b>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	6.531.494.131	(5.560.403.711)
Tiền đầu năm	60	9.130.958.520	14.691.333.775
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(93.000)	28.456
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	<b>15.662.359.651</b>	<b>9.130.958.520</b>

Đoàn Thị Vân Anh  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Cương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Hà  
Giám đốc



Ngày 31 tháng 01 năm 2023

